TUẦN 25

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập về câu hỏi Để làm gì?Câu khiến**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Ôn luyện về câu hỏi để làm gì? Đặt được câu khiến.Tìm đ­ược bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? trả lời đúng các câu hỏi để làm gì?

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì? Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làmbài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? Là những từ ngữ như thế nào? Lấy một vài VD?  => Chốt: *Bộ phận trả lời cho câu hỏi Để làm gì? là bộ phận nói lên tác dụng của việc làm (mục đích), thường bắt đầu bằng từ* **để.**  - Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi để làm gì nêu( chỉ) mục đích….( nói lên cái đích mà chủ thể cần đạt tới)  - Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi có cụm từ để làm gì có thể đứng ở đầu câu hoặc cuối câu...có thể có từ **để** đi kèm.( có thể giữa câu)  - Khi viết: Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi có cụm từ để làm gì nếu đứng đầu câu, giữa câu thì viết hết bộ phận đó phải có dấu phẩy ngăn cách với các bộ phận còn lại của câu.  2**. Luyện tập**  **Bài 1:** Gạch chân bộ phận TLCH để làm gì? trong mỗi câu sau:  a. Đội đồng diễn thể dục đang tích cực tập luyện để chuẩn bị trình diễn ở Hội khỏe Phù Đổng.  b. Hưng chăm sóc con gà nòi để chuẩn bị cho cuộc thi chọi gà ngày mai.  c. Hai chị em Hoa ăn cơm sớm để đi xem đấu vật.  *- GV nhận xét, chốt cách tìm bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?*  **Bài 2**. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm sau  a. Em chăm chỉ học **để cho cha mẹ vui lòng**.  b. Em chăm tập thể dục thể thao để **cho khỏe mạnh.**  c. Hôm qua lớp em họp lớp để **bình chọn các bạn xứng đáng được kết nạp vào Đội.**  - *Củng cố cho HS cách tìm bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?*  **Bài 3:** Đặt 1-2 câu cầu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân củatrường.   Gợi ý:  - Em hãy kết thúc câu bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm và ngữ điệu, ý nghĩa câu mang tính chất ra lệnh, khuyên bảo hoặc đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân.  - Em có thể sử dụng trong câu các từ: thôi, hãy, đi thôi, thôi đừng, thôi nào…  - Củng cố cho HS cách đặt câu.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - GV nhận xét giờ học. | **-** HĐ nhóm đôi.  - HS lấy VD.  - HS xác định yêu cầu.  - HS lên bảng làm,lớp làm nháp.  - HS lấy thêm ví dụ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét  - Yêu cầu HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2  - KKHS đặt câu văn sinh động, giàu hình ảnh.  VD. Mai hãy tham gia tiết mục hát đi!  Nhóm của Minh phải chuẩn bị tiết mục múa thôi! |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

Tiếng Việt ( Tăng)

**Luyện tập về câu kể, câu cảm. Viết tên một số dân tộc anh em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về các dân tộc. Ôn luyện về câu kể và câu cảm.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn KN làm đúng các BT có liên quan.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

Bảng nhóm bài 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tìm từ ngữ nói về các dân tộc thiểu số.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc  *Chèt:*  *- Dân tộc thiểu số là các dân tộc có ít người, đa số sống ở vùng cao, vùng núi.*  2**.Luyện tập**  **Bài 1:** Nối tên các dân tộc với miền có người DT ở đó sinh sống:  Tày  Nùng miền Bắc  Ê- đê  Khơ me miền Trung và Tây Nguyên  Hoa  Dao miền Nam  *- Củng cố vùng sinh sống của một số dân tộc ít người.*  **Bài 2**: Khoanh tròn chữ cái trước các từ ngữ chỉ sự vật có ở vùng các dân tộc ít người sinh sống.  a. nhà sàn b. suối  c. ruộng bậc thang d. tàu thủy  e. nương rẫy g. nhà cao tầng*- Củng cố các từ ngữ chỉ sự vật ở vùng các dân tộc ít người*  **Bài 3**:  a. Đặt 1 câu kể trình bày ý kiến của em về tình bạn  b. . Đặt 1 câu cảm biểu lộ cảm xúc vui mừng, phấn khởi  - Củng cố cho HS cách đặt câu.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - GV nhận xét giờ học. | **-** HĐ nhóm.  - Lớp chia thành 4 nhóm.  - Các nhóm làm trên bảng nhóm  -VD: Tày, Nùng, Thái, …  - HS làm bảng nhóm.  - Chữa bài  + miền Bắc: Tày, Nùng, Dao  + miền Nam: Khơ- me, Hoa  + miền Trung và Tây Nguyên:  Ê- đê  - Cả lớp làm bài.  - HS chữa bài.  nhà sàn  b. suối  c. ruộng bậc thang  e. nương rẫy  - Yêu cầu HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2  - KKHS đặt câu văn sinh động, giàu hình ảnh.  VD. a. Bạn là người mà ta có thể chia sẻ mọi vui buồn trong cuộc sống.  Ôi! Chiếc xe đạp này đẹp quá. |

Tiếng Việt ( Tăng)

**Luyện tập: Viết về nhân vật em yêu thích**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung**

- Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát |

**2. Luyện tập**.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đề bài: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện em đã đọc hoặc bộ phim em đã xem*** | |
| **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu bài**.**  – GV gợi ý giúp HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp các ý. VD:  + Em sẽ viết về nhân vật trong câu chuyện hoặc bộ phim nào?  + Nhân vật đó là ai?  + Nhân vật đó có đặc điểm gì tốt hoặc thú vị?  + Hành động nào của nhân vật khiến em chú ý?  + Lời nói của nhân vật như thế nào khiến em yêu thích?  +Qua nhân vật đó, em rút ra bài học gì?  GV lưu ý HS: Nếu viết lời nói trực tiếp của nhân vật, em cần dùng phối hợp dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  **2.2.Viết đoạn văn**  **-** GV yêu cầu HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **2.3. Đọc đoạn văn trước lớp**  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý. Lưu ý HS sử dụng dấu gạch ngang để viết lời nói trực tiếp của nhân vật.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải. (VD: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi trình bày lờ nói trực tiếp của nhân vật,…)  **3. Vận dụng**  - GV có thể tổ chức cho HS trực tiếp trò chuyện về kết quả học tiết học viết văn hôm nay.  - Nhận xét tiết học**.** | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.    - HS viết bài vào vở ôli.  - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.  - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét  - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………